

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 3 - 2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

Bà Huỳnh Thị Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 223/5B ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1976

HKTT: 223/5B ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Mai Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu T và anh Võ Văn H quen biết tìm hiểu được 01 (một) tháng thì vợ chồng đi đến UBND xã Thanh Bình, huyện Thống

Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai đăng ký kết hôn vào ngày 28.10.1998.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Phú Cường, huyện Định Quán. Thời gian đầu có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2012 nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xúc phạm danh dự nhau. Anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, không có công ăn việc làm ổn định, lâu lâu có đi làm phụ hồ một vài bữa có tiền thì anh H lại tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, không mang tiền về phụ chi T nuôi con cái nên cuộc sống gia đình hết sức khó khăn.

Mặt khác, sau khi uống rượu say do không làm chủ được bản thân mình nên anh H thường dùng những lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm danh dự nhân phẩm chị T và các con, thậm chí còn đánh đập chị T nhiều lần nhưng không để lại thương tích. Mỗi lần anh H đánh đập chị đều báo công an xã P, huyện Định Quán và công an có vào can thiệp nhưng không lập biên bản. Đến khoảng tháng 8/2012 chị T có nộp hồ sơ xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán, được tòa án hòa giải và anh H có hứa hẹn với chị sẽ thay đổi bản thân nên chị đã rút đơn cho anh H một cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Cuối năm 2019 cả gia đình chị T chuyển về xã G, huyện Thống Nhất (nhà riêng của vợ chồng) để sinh sống. Anh H lại tiếp tục rượu chè bê tha, uống rượu về đập phá tài sản trong gia đình. Do anh H không chịu sửa đổi bản thân nên chị và các con đã bỏ nhà đi nơi khác để sinh sống từ tháng 8/2020. Cũng từ tháng 8/2020 đến nay vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh H có ghé nhà chị một vài lần nhưng chỉ xúc phạm chị T và các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được anh em bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Văn H.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 04 con chung là Võ Khánh D, sinh năm 1999; Võ Thảo U, sinh ngày 26/10/2003, Võ Thu U, sinh ngày 26/10/2003; Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/11/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu các cháu Võ Thảo U, Võ Thu U, Võ Hoàng Thiên P, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị T làm nghề may, thu nhập bình quân 6.000.000đ/tháng. Mặt khác chị còn có cha mẹ để phụ giúp về kinh tế để nuôi con. Các con chung hiện đang sống cùng chị. Cháu Võ Khánh D đã thành niên và có khả năng lao động nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn H trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/01/2021:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai chị T, anh H đã hết tình cảm với chị T tuy nhiên do bản thân anh là người theo đạo Thiên Chúa, việc đồng ý ly hôn là lỗi đạo nên anh không đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 04 con chung là Võ Khánh D, sinh năm 1999; Võ Thảo U, sinh ngày 26/10/2003, Võ Thu U, sinh ngày 26/10/2003; Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/11/2013. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao cháu Võ Thảo U, Võ Thu U; Võ Hoàng Thiên P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý vì hiện tại anh chưa có nghề nghiệp. Cháu Võ Khánh D đã thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu T được ly hôn với anh Võ Văn H.

+ Về con chung: Giao các cháu Võ Thảo U; Võ Thu U; Võ Hoàng Thiên P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Võ Văn H cư trú tại xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu T và anh Võ Văn H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thanh Bình, huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai đăng ký kết hôn vào ngày 28.10.1998 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án. Theo anh H xác định anh đã hết tình cảm với chị T tuy nhiên do việc ký đơn thuận tình ly hôn là lỗi đạo nên anh yêu cầu HĐXX căn cứ lời khai nguyên đơn để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú: Tại các biên bản xác minh ngày 03/12/2020, đại diện Công an xã Gia Tân 2 và đại diện ban ấp Bạch Lâm 2 cho biết chị T liên hệ Công an xã và ban ấp để tố cáo và nhờ can thiệp việc anh H uống rượu say xỉn, xúc phạm danh dự nhân phẩm chị và đóng cửa không cho mẹ con chị vào nhà. Công an xã đã xuống làm việc nhưng anh H không hợp tác.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh H đều vắng mặt thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị T và anh H có 04 con chung là Võ Khánh D, sinh năm 1999; Võ Thảo U, sinh ngày 26/10/2003, Võ Thu U, sinh ngày 26/10/2003; Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/11/2013.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu , Võ Thảo U, Võ Thu U; Võ Hoàng Thiên P nhận thấy: Hiện các cháu đang sống trực tiếp cùng chị T, nguyện vọng của các cháu là được sống cùng chị T khi cha mẹ ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị T được phía anh H đồng ý nên xét cần giao ba con chung là Võ Thảo U, Võ Thu U; Võ Hoàng Thiên P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Cháu Võ Khánh D đã thành niên và có khả năng lao động nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Chị T xác định không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con và hiện tại anh H không có nghề nghiệp nên tạm thời anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T, anh H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí**: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Mai Thị Thu T.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Mai Thị Thu T và anh Võ Văn H được ly hôn.

2. *Về con chung:*

Giao các cháu Võ Thảo U, sinh ngày 26/10/2003, Võ Thu U, sinh ngày 26/10/2003; Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/11/2013 cho chị Mai Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Võ Văn H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Mai Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0006259 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, - tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Thơm**

2. Bà **Hà Thị Linh Thúy**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng Vương** - sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhac 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Ông **Lâm Quang Tuấn** - sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhac 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

* *Ý kiến của HTND Thơm*: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* *Ý kiến của HTND - Thúy*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thơm.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về điều luật áp dụng, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

* *Ý kiến của HTND - Thúy:*

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng Vương và ông Lâm Quang Tuấn được ly hôn .

- Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Lâm Gia Hân - sinh ngày: 06/11/2011 cho bà Vương tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Lâm Quang Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Vương phải bù 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 002211 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

* *Ý kiến của HTND Thom:* Nhất trí với ý kiến của HTND - Thúy.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa:* Về nội dung, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA